TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST Ngày: 17 – 02 – 2022 V/v "Tranh chấp xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bảo Hiền.

Ông Quách Văn Vệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2021/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thanh T, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Lê Minh T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 16/7/2021 nguyên đơn bà Trương Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Minh T kết hôn trên tinh thần tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống với nhau không hạnh phúc, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh T.

Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Lê Thảo T, sinh năm 2001. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho biết việc bà T khởi kiện tại Tòa án nhưng ông T không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của bà T và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Bà T có mặt vẫn bảo lưu quan điểm. Ông T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Thanh T khởi kiện xin ly hôn với ông Lê Minh T, địa chỉ: ấp Khai Long, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trương Thanh T và ông Lê Minh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 314 ngày 11/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà T và ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà T xác định nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống với nhau không hạnh phúc, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả nên bà T yêu cầu được ly hôn. Đối với, ông T đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông báo việc bà T xin ly hôn nhưng ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà T và ông T là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, bà T được ly hôn với ông T.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Lê Thảo T, sinh năm 2001 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T phải chịu 300.000 đồng. Bà T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019849 ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thanh T đối với ông Lê Minh T. Bà Trương Thanh T được ly hôn với ông Lê Minh T.

Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Lê Thảo T, sinh năm 2001 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trương Thanh T phải chịu 300.000 đồng. Bà T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019849 ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển;
(Giấy CNKH số 314 ngày 11/12/2006)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như